

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ -TKV**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *83* /BC-ĐCM

*Cám Phá*, ngày *20* tháng *01* năm *2022*

**BÁO CÁO**  
Tình hình quản trị công ty  
(năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: (020) 33715 066 Fax: (020) 33715 067 Email: [diachatmo@gmail.com](mailto:diachatmo@gmail.com)
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (*Một trăm linh tám tỷ đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán: **MGC**
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
  - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	534/2021/NQ-ĐHCE	28/4/2021	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết quả SXKD năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021); Kế hoạch SXKD năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026).</li> <li>2. Phân chia lợi nhuận năm 2020.</li> <li>3. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, năm 2020 và kế hoạch năm 2021</li> <li>4. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán.</li> <li>5. Thông qua các danh sách công ty kiểm toán độc lập đề Giám đốc đàm phán, thỏa thuận, ký hợp đồng để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.</li> <li>6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, cả nhiệm kỳ II (2021-2026).</li> <li>7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, nhiệm kỳ I và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II; Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021); Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.</li> <li>8. Kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2021-2026).</li> <li>9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty theo Luật Doanh nghiệp.</li> </ol>



			<p>10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp.</p> <p>11. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình (bao gồm cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán);</li> <li>- Thực hiện các thủ tục thuế tài sản, thiết bị đề phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.</li> <li>- Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.</li> </ul>
--	--	--	--

**II. Hội đồng quản trị:**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Văn Khánh	Chủ tịch HDQT - TV. không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
2	Ông Hà Minh Thọ	TV. HDQT - TV. Điều hành	Ngày 01/12/2018 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
3	Ông Đỗ Văn Trường	TV. HDQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	

4	Ông Phạm Văn Ngón	TV. HĐQT - TV. Điều hành	Ngày 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021
5	Ông Phạm Văn Khâm	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	28/4/2021
6	Ông Phạm Tuấn Ninh	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	28/4/2021

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Văn Khấn	25	100%	
2	Ông Hà Minh Thọ	25	100%	
3	Ông Phạm Văn Ngón	25	100%	
4	Ông Đỗ Văn Trường	25	100%	
5	Ông Phạm Tuấn Ninh	07	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 28/4/2021
6	Ông Phạm Văn Khâm	18	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Ngoài ra, đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.



Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản- an toàn lao động.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho các phó Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban, tổ, đội, Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả.

4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021:

**\* Nghị quyết của HĐQT:**

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2021/NQ-HĐQT	18/01/2021	Thông nhất phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2021 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV là 100.000.000.000đồng	100%
2	Số: 02/2021/NQ-HĐQT	04/02/2021	Thông nhất thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	100%
3	Số: 03/2021/NQ-HĐQT	04/02/2020	Thông nhất thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
4	Số: 04/2021/NQ-HĐQT	04/02/2020	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Về việc tạm chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021; - Về việc thông qua quyết toán thù lao năm 2020 cho Người phụ trách quản trị - Thư ký HĐQT và chi trả thù lao năm 2021 Người phụ trách quản trị - Thư ký HĐQT năm 2021.	100%



				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc thông nhất tạm thông qua nội dung điều chỉnh quy hoạch Dự án Khu nghỉ dưỡng Đập nước Đá chông</li> <li>- Thông qua dự án đầu tư và xây dựng năm 2021</li> <li>- Thông qua danh sách sau rà soát, bổ sung và đưa ra ngoài quy hoạch các chức danh: Trưởng phòng, phó phòng Công ty; Giám đốc, Phó giám đốc, TP. TCKT XI nghiệp giai đoạn 2020-2025</li> </ul>	
5	Số: 05/2021/NQ-HĐQT	05/3/2021		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất thông qua kế hoạch sửa chữa lớn tài sản có định năm 2021 với tổng giá trị sửa chữa là 7.100.000.000đ</li> </ul>	100%
6	Số: 06/2021/NQ-HĐQT	11/3/2021		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất thông qua điều chỉnh Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV</li> </ul>	100%
7	Số: 07/2021/NQ-HĐQT	30/3/2021		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất thông, phê duyệt qua 1 số nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2021 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV là 77.000.000.000đồng (bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ đồng chẵn) và thay thế Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 18/01/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.</li> <li>- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020;</li> <li>- Thông qua chương trình, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021</li> </ul> </li> </ul>	100%
8	Số: 08/2021/NQ-HĐQT	14/4/2021		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất thông qua, phê duyệt 1 số nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV</li> <li>- Phê duyệt Quy chế An toàn, vệ sinh lao động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV</li> <li>- Thông qua đề xuất chủ trương hợp tác triển khai dự án khu nghỉ dưỡng Đập nước Đá chông để báo cáo TKV xin ý kiến triển khai thực hiện.</li> </ul> </li> </ul>	100%
9	Số: 09/2021/NQ-HĐQT	27/4/2020		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất giới thiệu đồng chí Phạm Văn Ngon, thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021), Phó giám đốc Công ty tham gia ứng cử và bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026).</li> </ul>	100%
10	Số: 10/2021/NQ-HĐQT	28/4/2021		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất về việc bầu ông Vũ Văn Khấn, thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ II (2021-2026)</li> </ul>	100%



11	Số: 11/2021/NQ-HĐQT	10/5/2021	<p>Thông nhất thông qua, phê duyệt 1 số nội dung sau:</p> <p>1. Ủy quyền cho Giám đốc thực hiện một số nội dung tại Nghị quyết số 534/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2021;</li> <li>- Về việc quyết toán thù lao năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.</li> <li>- Về việc chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2020.</li> <li>- Về việc rà soát các quy chế, quy định liên quan trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua 28/4/2021</li> <li>- Về việc lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.</li> </ul> <p>2. Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và Người phụ trách – Thư ký HĐQT.</p> <p>3. Phê duyệt Quy chế khoán và quản trị chi phí.</p>	100%
12	Số: 12/2021/NQ-HĐQT	14/5/2021	Về việc thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 cho cổ đông	100%
13	Số: 13/2021/NQ-HĐQT	28/5/2021	<p>Thông nhất thông qua, phê duyệt nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2021.</li> <li>- Thông qua đề xuất tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 để báo cáo xin ý kiến TKV triển khai thực hiện.</li> </ul>	100%
14	Số: 14/2021/NQ-HĐQT	30/6/2021	Thông nhất về việc bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Hồng Lan giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%
15	Số: 15/2021/NQ-HĐQT	10/8/2021	Thông nhất thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Doanh nghiệp và người có liên quan	100%
16	Số: 16/2021/NQ-HĐQT	10/8/2021	<p>Thông nhất phê duyệt một số nội dung sau:</p> <p>1. Phê duyệt Quy chế Kiểm toán nội bộ của công ty</p> <p>2. Phê duyệt Quy chế Đầu tư và xây dựng của Công ty</p>	100%



17	Số: 17/2021/NQ-HĐQT	16/8/2021	Thông nhất thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan	100%
18	Số: 18/2021/NQ-HĐQT	23/8/2021	Thông nhất phê duyệt kế hoạch chi Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Công ty năm 2021	100%
19	Số: 19/2021/NQ-HĐQT	30/8/2021	Thông nhất phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty	100%
20	Số: 20/2021/NQ-HĐQT	16/9/2021	Thông nhất thông qua, phê duyệt một số nội dung sau: 1. Thông nhất thông qua báo cáo dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 2. Phê duyệt các chỉ tiêu định hướng kế hoạch 5 năm 2021-2025. 3. Thông nhất thông qua về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hải phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp làm Giám Đốc Xí nghiệp Địa chất Đông Triều 4. Thông nhất thông qua thanh và xử lý tài sản có định của Công ty	100%
21	Số: 21/2021/NQ-HĐQT	11/10/2021	Thông nhất phê duyệt một số nội dung sau: 1. Về việc phê duyệt Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. 2. Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2021 điều chỉnh.	100%
22	Số: 22/2021/NQ-HĐQT	13/10/2021	Thông nhất thông qua chủ trương thuê ngoài thi công hạng mục khoan thăm dò thuộc phương án khoan trong lò phục vụ khai thác năm 2021 Công ty than Hòa Gai - TKV.	100%
23	Số: 23/2021/NQ-HĐQT	03/12/2021	Thông nhất thông qua, phê duyệt một số nội dung sau: 1. Về việc thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021. 2. Về việc thông qua công tác cán bộ 3. Về việc phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ của Công ty 4. Về việc phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
24	Số: 24/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Thông nhất thông qua, phê duyệt một số nội dung sau: 1. Về việc thông qua thành lập Đội sản xuất trực thuộc Công ty 2. Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	100%



2.5	Số: 25/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thông nhất thông qua điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
-----	---------------------	------------	---	------

**\* Quyết định của HĐQT:**

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 51/QĐ-ĐCM	18/01/2021	Quyết định về việc Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2021 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
2	Số: 274/QĐ-ĐCM	30/3/2021	Quyết định về việc Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty	100%
3	Số: 275/QĐ-ĐCM	30/3/2021	Quyết định về việc Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2021 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV thay thế cho Quyết định số 51/QĐ-ĐCM ngày 18/01/2021 của Công ty.	100%
4	Số: 339/QĐ-ĐCM	15/4/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý an toàn vệ sinh lao động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
5	Số: 340/QĐ-ĐCM	15/4/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
6	Số: 425/QĐ-ĐCM	13/5/2021	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên trong HĐQT và Người phụ trách – Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
7	Số: 426/QĐ-ĐCM	13/5/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế kế toán, quản trị chi phí của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
8	Số: 484/QĐ-ĐCM	28/5/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
9	Số: 666/QĐ-ĐCM	30/6/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Hồng Lan giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%

10	Số: 813/QĐ-ĐCM	10/8/2021	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của công ty
11	Số: 880/QĐ-ĐCM	26/8/2021	Quyết định ban hành Quy chế Đầu tư và xây dựng của Công ty
12	Số: 966/QĐ-ĐCM	20/9/2021	QĐ phê duyệt các chỉ tiêu định hướng kế hoạch 5 năm 2021-2025.
13	Số: 1047/QĐ-ĐCM	12/10/2021	QĐ phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2021 điều chỉnh
14	Số: 1272/QĐ-ĐCM	03/12/2021	QĐ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.
15	Số: 1275/QĐ-ĐCM	03/12/2021	QĐ về việc ban hành Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
16	Số: 1438/QĐ-ĐCM	31/12/2021	QĐ về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Kim Dung	Trưởng ban	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Cử nhân kế toán
2	Ông Hoàng Kim An	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Cử nhân kế toán
3	Ông Nguyễn Đức Luận	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Kỹ sư địa chất

#### 2. Cuộc họp của BKS



Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Kim Dung	8/8	100%	100%	
2	Ông Hoàng Kim An	8/8	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Luận	8/8	100%	100%	

Trưởng ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2021 và hàng quý triển khai kế hoạch kiểm soát từng quý để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể, trong đầu năm 2021 đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ sở hữu, điều lệ công ty.
  - Kiểm soát việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, cơ chế, quy định nội bộ của Công ty ban hành trong năm.
  - Đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và quý I năm 2021; Báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2021; các báo cáo tình hình kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các chuyên đề như: quản lý tài chính, công nợ, vật tư, đầu tư, sửa chữa lớn, lao động tiền lương, công tác tái cơ cấu...
  - Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp sơ kết tháng, quý để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.
  - Thực hiện nộp các báo cáo định kỳ theo quy định về Tập đoàn đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.
- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV tổ chức 08 cuộc họp để triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- a) Đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc và Bộ máy điều hành công ty trong việc triển khai nhiệm vụ năm 2021:
- \* Hội đồng Quản trị Công ty: Đánh giá chung HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, cụ thể:
- Trong năm Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành các Nghị quyết; Quyết định ban hành các quy chế, quyết định liên quan đến công tác tổ chức LĐTL, quy hoạch cán bộ, công tác tái cơ cấu hợp nhất



các phòng, sắp xếp cán bộ; công tác thay đổi nhân sự HĐQT theo quyết định của TKV. Công tác tài chính, kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XD CB năm 2021 và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

- HĐQT công ty đã chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng các quyền của TKV tại Công ty.

- Chủ tịch HĐQT công ty thực hiện chế độ báo cáo của người đại diện phần vốn tại Công ty về TKV kịp thời, đầy đủ theo quy định.

**\*\* Giám đốc công ty:**

Đã thực hiện đúng, đủ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Giám đốc công ty quy định tại Điều lệ công ty.

- Giám đốc và Ban Lãnh đạo điều hành đã thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và kỷ luật điều hành của TKV.

- Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ để ban hành và công tác giao khoán chi phí sản xuất, đơn giá tiền lương và các quy định về quản lý vật tư nội bộ, quản trị chi phí... từng thời điểm, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2021.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với TKV theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát và các các bộ quản lý, phòng ban chuyên môn của Công ty được thực hiện chặt chẽ và có hiệu quả.

Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị nào bất thường của các Cổ đông về hoạt động quản trị và điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc công ty và Người quản lý công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có



**IV. Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Hà Minh Thọ	03/3/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bổ nhiệm: 01/12/2018
2	Ông Phạm Văn Ngón	09/9/1964	Kỹ sư cơ điện	Ngày bổ nhiệm lại: 01/01/2021
3	Ông Nguyễn Xuân Huệ	10/4/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bổ nhiệm: 28/4/2020

**V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	27/9/1973	Cử nhân kế toán	Ngày bổ nhiệm lại: 01/7/2021

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2021 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Vũ Văn Khấn		Chủ tịch HĐQT	CCCD: 034068001414 Ngày cấp: 29/7/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
2	Hà Minh Thọ	044C907551	TV. HĐQT	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 05/7/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Pha, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
3	Phạm Văn Khảm		TV. HĐQT	CMND: 162045249 Ngày cấp: 16/11/2012 Nơi cấp: CA Nam Định	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	28/4/2021		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
4	Đỗ Văn Trường	044C907413	TV. HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách	CMTND: 101178930 Ngày cấp: 03/8/2010 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
5	Phạm Văn Ngón		TV. HĐQT- Phó giám đốc	CMTND: 100650188 Ngày cấp: 26/7/2014 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
6	Phạm Tuấn Ninh		TV. HĐQT	CMTND: 100682826 Ngày cấp: 07/01/2009 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, thành phố		28/4/2021	Hết nhiệm kỳ	Người nội bộ



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
<b>II Ban Kiểm soát</b>									
1	Lê Thị Kim Dung		TB. Kiểm soát	CMTND: 100502268 Ngày cấp: 22/8/2006 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
2	Hoàng Kim An	044C907074	TV. Ban kiểm soát, PP. TCNS Công ty	CMTND: 100626105 Ngày cấp: 22/8/2006 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Đức Luận		TV. Ban kiểm soát, PP. Địa chất Công ty	CMTND: 151349476 Ngày cấp: 07/3/1998 Nơi cấp: CA Thái Bình	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
<b>III Ban Điều hành</b>									
1	Hà Minh Thọ	044C907551	Giám đốc	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 05/7/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2	Phạm Văn Ngón		Phó giám đốc	CMTND: 100650188 Ngày cấp: 26/7/2014 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Mạo Khê, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó giám đốc	CMTND: 101127100 Ngày cấp: 23/4/2008 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Yên Thọ, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	28/4/2020			Người nội bộ
<b>IV Kế toán trưởng</b>									
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng	CCCD: 022173003085 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Bình, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/7/2016 và bổ nhiệm lại 01/7/2021			Người nội bộ
<b>V Người phụ trách quản trị - Thư ký</b>									
1	Lưu Tiến Quỳnh	044C907666	Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được ủy quyền công bố thông tin, TP. TCNS	CCCD: 034083011175 Ngày cấp: 06/9/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Trung, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/02/2020			Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được ủy quyền công bố thông tin, TP. TCNS



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
VI	<b>Công ty có liên quan</b>							
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	226 Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	01/01/2016		Cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT,... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Giao dịch	Số lượng (gói)	
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Công ty mẹ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	226 Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội	Năm 2021	Giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số	Quản lý, chăm sóc và bảo vệ khu di tích lịch sử địa điểm khai thác than đầu tiên của	01	2.288.663.867

								Việt Nam	
								02/2021/NQ- HĐQT ngày 04/02/2021 và có hiệu lực đến khi có Nghị quyết khác thay thế	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Vũ Văn Khấn</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>CCCD: 034068001414 Ngày cấp: 29/7/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát</b>	<b>Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1.1	Đông Thị Nhuận			CCCD: 034144000130 Ngày cấp: 29/7/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Thị Nhung			CCCD: 034166000926 Ngày cấp: 14/05/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Vợ
1.3	Vũ Thanh Tùng			CMND: 013476642 Ngày cấp: 15/11/2011	Khu đô thị Royal City, P. Thương Đình,	0	0	Con đẻ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: CA Hà Nội	Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.4	Vũ Thanh Bình			CMND: 101328099 Ngày cấp: 18/05/2015 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
1.5	Hoàng Lưu Ly			CMND: 012880758 Ngày cấp: 12/06/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội	Khu đô thị Royal City, P. Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Con dâu
1.6	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam			Số ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 22/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	226 Lê Duẩn, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	9.351.800	86,59	Đại diện phần vốn
1.7	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả-Vinacomin			Số ĐKKD: 5700526333 Ngày cấp: 27/12/2004 Nơi cấp: Quảng Ninh	Số 170 Trần Phú, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.8	Công ty CP than Cao Sơn - TKV			Số ĐKDN: 702053837, ngày cấp: 05/8/2020, nơi cấp: Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.9	Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu-TKV			Số ĐKKD: 5700479769 Ngày cấp: 20/02/2004 Nơi cấp: Quảng Ninh	Khu Công nghiệp Cái Lân, P Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Ủy viên HĐQT
1.10	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Uông Bí			Số ĐKKD: 5700509426 Ngày cấp: 14/9/2004 Nơi cấp: Quảng Ninh	Số 48A Trưng Vương, P. Trưng Vương, TP Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	Ủy viên HĐQT

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Hà Minh Thọ	044C907551	TV. HĐQT-Giám đốc	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 05/7/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	9.300	0,086	
2.1	Lưu Thị Lữ			CMND: 150517578 Ngày cấp: 26/12/2012 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
2.2	Hà Tô Văn			CMND: 100367311 Cấp ngày 16/8/1979 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh	0	0	Bố vợ
2.3	Vương Thị Đình			CMND: 100367252 Cấp ngày 02/3/2015 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ
2.4	Hà Thị Thập			CMND: 100676278 Ngày cấp: 20/8/2006 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Vợ
2.5	Hà Xuân Bách			CCCD: 022204001624 Cấp ngày 05/7/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
2.6	Hà Phú Gia				Phường Cẩm Thủy,	0	0	Con đẻ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Hà Thị Dư			CMND: 152192234 Ngày cấp: 23/01/2013 Nơi cấp: CA Thái Bình	thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
2.8	Lương Xuân Bích			CMND: 151181668 Ngày cấp: 18/12/1992 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			Anh rể
2.9	Hà Thị Dội			CMND: 151957439 Ngày cấp: 14/9/2007 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
2.10	Lưu Xuân Á			CMND: 150517779 Ngày cấp: 16/10/2013 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			Anh rể
2.11	Hà Thị Dối			CMND: 150817375 Ngày cấp: 30/6/2005 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
2.12	Cao Văn Ngưu			CCCD: 034064008010 Ngày cấp: 26/7/2016	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			Anh rể

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: Cục cảnh sát	Thái Bình			
2.13	Hà Văn Vinh			CCCD: 034068003004 Ngày cấp: 26/7/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng	0	0	Anh ruột
2.14	Đỗ Thị Liên			CCCD: 031175005301 Ngày cấp: 26/7/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng			Chị dâu
2.15	Hà Văn Hường			CMND: 151116454 Ngày cấp: 19/8/1989 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Anh ruột
2.16	Hoàng Thị Bích Thủy			CMND: 151073245 Ngày cấp: 19/8/1989 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị dâu
2.17	Nguyễn Thị Hoạt			CCCD: 034163003549 Cấp ngày: 24/10/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị dâu
3	Phạm Văn Khảm		TV. HDQT	CMND: 162045249 Ngày cấp: 16/11/2012 Nơi cấp: CA Nam Định	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Phạm Thị Kháng			CMND: 162573706 Ngày cấp: 21/12/2012 Nơi cấp: CA Nam Định	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	0	0	Mẹ đẻ
3.2	Nguyễn Đắc Sừ			CCCD: 001049003943 Cấp ngày: 03/4/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	Bố vợ
3.3	Lưu Thị Đám			CCCD: 001152007019 Cấp ngày: 05/4/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	Mẹ vợ
3.4	Nguyễn Thị Lưu Dung			CMND: 022179000083 Ngày cấp: 11/6/2015 Nơi cấp: CA Hà Nội	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	Vợ
3.5	Phạm Minh Trang				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	Con đẻ
3.6	Phạm Minh Khang				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	Con đẻ
3.7	Phạm Thị Tháo			CMND: 162400390 Ngày cấp: 08/02/2014 Nơi cấp: CA Nam Định	TT Viện KHCN Mỏ, Cống Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Em ruột
3.8	Nguyễn Văn Thuyết			CMND: 162404184 Ngày cấp: 17/3/2014 Nơi cấp: CA Nam Định	TT Viện KHCN Mỏ, Cống Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Em rể

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Văn phòng đại diện Vinacomim tại Campuchia			GCNKD số: 404/Rep/2007 Ngày cấp: 24/8/2007 Nơi cấp: Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia	0	0	Giám đốc
3.10	Công ty liên doanh alumina (Campuchia - Việt Nam)			GCNKD số: Co.6365E/2009 Ngày cấp: 22/12/2009 Nơi cấp: Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia	0	0	UV HĐQT - Tổng Giám đốc
4	<b>Đỗ Văn Trường</b>	044C907413	TV. HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách	CCCD: 036076004391 Ngày cấp 6/5/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	10.000	0,093%	
4.1	Trần Thị Tình			CMND: 160146529 Ngày cấp: 27/4/1978 Nơi cấp: CA Hà Nam Ninh	xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	0	0	Mẹ đẻ
4.2	Vũ Hữu Trường			CMND: 100011340 Ngày cấp: 11/4/2007 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Bố vợ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Ngô Thị Nguyễn			CMND: 164576945 Ngày cấp: 11/4/2007 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ
4.4	Vũ Thị Phương Lan			CMND: 100729529 Ngày cấp: 21/5/201 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ
4.5	Đỗ Thị Hà Linh				Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
4.6	Đỗ Khánh Linh				Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
4.7	Đỗ Văn Chiến			CMND: 163287365 Ngày cấp: 17/6/2011 Nơi cấp: CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	0	0	Anh ruột
4.8	Trần Thị Hiền			CCCD: 036177005893 Ngày cấp: 12/7/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	0	0	Chị dâu
4.9	Đỗ Văn Định			CMND: 162270203 Ngày cấp: 28/5/2013 Nơi cấp: CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	0	0	Em ruột

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Lộc, tỉnh Nam Định			
5	Phạm Văn Ngôn		TV. HĐQT - Phó giám đốc	CMND: 100650188 Ngày cấp: 26/7/2014 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	17.900	0,166	
5.1	Phạm Văn Ngừ			CCCD: 0300390002227 Ngày cấp: 05/01/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Bố đẻ
5.2	Phạm Thị Chu			CMND: 142710473 Ngày cấp: 22/01/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương	Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Mẹ đẻ
5.3	Bùi Thanh Hải			CMND: 152101671	Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	0	0	Bố vợ
5.4	Nguyễn Thị Kính			CMND: 152101493	Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ vợ
5.5	Bùi Thúy Nga	044C907704	NV. Phòng TCHC xí nghiệp Địa	CMND: 100508192 Ngày cấp: 03/3/2005 Nơi cấp: CA Quảng	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh	3.200	0,029	vợ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			chất Đông Triều - Công ty CP Địa chất mỏ - TKV	Ninh	Quảng Ninh			
5.6	Phạm Tiến Đạt			CCCD: 022093001320 Ngày cấp: 30/11/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	Con ruột
5.7	Nguyễn Mai Diệu Quỳnh			CCCD: 022195000776 Ngày cấp: 21/9/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	0	0	Con dâu
5.8	Phạm Quỳnh Mai			CCCD: 022305002111 Ngày cấp: 26/11/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con ruột
5.9	Phạm Thị Lý			CMND: 144311596 Ngày cấp: 06/10/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Em ruột
5.10	Trần Thanh Nghị			CMND: 141152076 Ngày cấp: 09/4/2013 Nơi cấp: CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Em rể

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.11	Phạm Thị Lụa			CMND: 141311598 Ngày cấp: 05/01/2013 Nơi cấp: CA Hải Dương	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Em ruột
5.12	Nguyễn Hữu Hào			CCCD: 030064002367 Ngày cấp: /6/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Em rể
5.13	Phạm Văn Sơn			CCCD: 030071001543 Ngày cấp: 04/8/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	0	0	Em ruột
5.14	Bùi Thị Hoàng Anh			CCCD: 031174007444 Ngày cấp: 20/9/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	0	0	Em dâu
6	Lê Thị Kim Dung		TB. Kiểm soát	CMND: 100502268 Ngày cấp: 22/8/2006 Nơi cấp: Công an Quảng Ninh	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	6.800	0,063	
6.1	Nguyễn Thị Thê			CCCD: 031149001603, ngày cấp: 06/4/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Nguyễn Thu Phương			CMND: 101249493 Ngày cấp: 23/10/2012 Nơi cấp: Công an Quảng Ninh	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	0	0	Con đẻ
6.3	Nguyễn Đăng Hưng			CCCD: 022204000335, ngày cấp: 16/01/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	0	0	Con đẻ
6.4	Lê Quang Đại			CMND: 100603880 Ngày cấp: 11/7/2012 Nơi cấp: Công an Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Em ruột
6.5	Vũ Thị Châu			CMND: 100662017 Ngày cấp: 04/10/2012 Nơi cấp: Công an Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Em dâu
6.6	Lê Tiến Quảng	044C907536	TP. Trắc địa	CCCD: 022078002050, ngày cấp: 26/4/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	5.400	0,05	Em ruột
6.7	Nguyễn Thị Thu Thảo	044C907536	NV. Phòng TCKT	CCCD: 022183004529, ngày cấp: 02/7/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Em dâu

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.8	Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản – Vinacomin			Số ĐKDN: 0300424948, ngày cấp: 22/9/2004, nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh	Số 173 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh			TB. Kiểm soát
6.9	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV			Số ĐKDN: 5702053837, ngày cấp: 05/8/2020, nơi cấp: Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			UV. Ban kiểm soát
6.10	Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin			Số ĐKDN: 0100100632, ngày cấp: 05/11/2010, nơi cấp: Hà Nội	Số 565, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội			Kiểm soát viên
6.11	Công ty than Hạ Long - TKV				Tổ 65 khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Kiểm soát viên
7	<b>Hoàng Kim An</b>	<b>044C907074</b>	<b>TV. Ban kiểm soát, PP. TCNS Công ty</b>	<b>CMND: 100626105</b> <b>Ngày cấp: 22/8/2006</b> <b>Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ninh</b>	<b>Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
7.1	Đào Thị Phương			CCCD 022148000227 Ngày cấp: 28/12/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	<b>0</b>	<b>0</b>	Mẹ vợ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Hải			CMND: 100600708 Ngày cấp: 31/3/2001 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Vợ
7.3	Hoàng Kim Anh			CMND: 101202417 Ngày cấp: 02/7/2010 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Xã Yên Trung huyện Yên Phong, Bắc Ninh	0	0	Con đẻ
7.4	Hoàng Trọng Nghĩa			CCCD: 022201005533 Ngày cấp: 05/10/2018, Nơi cấp: Cục Cảnh sát	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
7.5	Nguyễn Văn Việt			CMND: 125230466 Ngày cấp: 12/11/2015 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong, Bắc Ninh	0	0	Con rể
7.6	Hoàng Kim Khánh			CCCD: 038052003985 Ngày cấp: 08/4/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát	Xã Tế Nông, huyện Nông Công, Thanh Hóa	0	0	Anh trai
7.7	Nguyễn Thị Vĩnh			CMTD: 170975193 Ngày cấp: 11/4/1979 Nơi cấp: CA thanh Hóa	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa	0	0	Chị dâu
7.8	Hoàng Thị Làn			CCCD: 038160008900 Ngày cấp: 01/8/2020	Xã Tế Nông huyện	0	0	Chị ruột

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: Cục Cảnh sát	Nông Công, Thanh Hóa			
7.9	Nguyễn Văn Nhân			CCCD: 038057003163 Ngày cấp: 22/11/2017, Nơi cấp: Cục Cảnh sát	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa	0	0	Anh rể
7.10	Hoàng Thị Ninh			CCCD: 038162005088 Ngày cấp 14/6/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa	0	0	Chị ruột
8	Nguyễn Đức Luận		TV. Ban kiểm soát, PP. Địa chất Công ty	CMTND: 151349476 Ngày cấp: 07/3/1998 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3.290	0,030	
8.1	Phạm Thị Mùi				Xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
8.2	Phạm Văn Quý			CCCD: 022055000662 Ngày cấp: 25/9/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Bố vợ
8.3	Nguyễn Thị Vân			CCCD: 019162000130 Ngày cấp: 25/9/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả,	0	0	Mẹ vợ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					tỉnh Quảng Ninh			
84.	Phạm Thị Thu Hương			CCCD: 019182000362 Ngày cấp: 15/01/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Vợ
8.5	Nguyễn Bảo Phong				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
8.6	Nguyễn Anh Vũ				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
8.7	Nguyễn Đức Hải			CMND: 151331530 Ngày cấp: 07/6/2008 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Anh trai
8.8	Phạm Thị Liên			CMND: 150096134 Ngày cấp: 07/6/2008 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị dâu
8.9	Nguyễn Thị Ngọc			CCCD: 034162002434 Ngày cấp: 01/03/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy,	0	0	Chị gái

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					tỉnh Thái Bình.			
8.10	Trần Trọng Cử			CCCD: 034060003784 Ngày cấp: 15/12/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Anh rể
8.11	Nguyễn Xuân Bằng			N1216600 07/5/2009 Minsk/Belarus	Xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Anh trai
9	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó giám đốc	CMTND: 101127100 Ngày cấp: 23/4/2008 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Yên Thọ, Tx Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	4.110	0,038	
9.1	Nguyễn Xuân Tiệp				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Dậu				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thị Mến Hồng			CCCD: 031155004652 Ngày cấp: 20/9/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh	0	0	Mẹ vợ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Quảng Ninh			
9.4	Nguyễn Văn Khanh			CMND: 101137755 Ngày cấp: 02/10/2008 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Bố vợ
9.5	Nguyễn Thị Hoa			CMND: 100934579 Ngày cấp: 26/3/2013 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Vợ
9.6	Nguyễn Ngọc Hoàng			CMND: 101283448 Ngày cấp: 26/3/2013 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
9.7	Nguyễn Hà My				Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
9.8	Nguyễn Hà Phương				Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
9.9	Nguyễn Xuân Trường			CMND: 073439618 Ngày cấp: 21/11/2012	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà	0	0	Em ruột

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: CA Hà Giang	Giang			
9.10	Nguyễn Thị Viên			CMND: 0734396117 Ngày cấp: 21/11/2012 Nơi cấp: CA Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	0	Em dâu
9.11	Nguyễn Thị Đạo			CCCD: 030180002436 Ngày cấp: 05/10/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Em ruột
9.12	Nguyễn Đình Hai			CMND: 141727382 Ngày cấp: 02/6/2014 Nơi cấp: CA Hải Dương	Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	0	0	Em rể
10	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng	CCCD: 022173003085 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3.700	0,034	
10.1	Nguyễn Đình Vây			CCCD: 031036000476 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Bố đẻ
10.2	Đàm Quang Dũng		Công nhân bảo vệ Công ty	CCCD: 022063001981 Ngày cấp: 20/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Chồng



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Đàm Minh Trang			CCCD: 022196002341 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
10.4	Đàm Quang Duy			CCCD: 022205009458 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
10.5	Nguyễn Thị Xuân			CCCD: 022163001621 Ngày cấp: 20/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Chị ruột
10.6	Nguyễn Đình Sang			CCCD: 022066001567 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Anh ruột
10.7	Nguyễn Thị Thu			CCCD: 022169000220 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Chị ruột
10.8	Nguyễn Đình Đông			CCCD: 022071008277 Ngày cấp: 11/8/2021 Nơi cấp: CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Anh ruột

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.9	Lê Ngọc Vịnh			CCCD: 001076027267 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Anh rể
11	Lưu Tiến Quỳnh	044C907666	Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được ủy quyền công bố thông tin, TP. TCNS Công ty	CCCD: 034083011175 Ngày cấp: 06/9/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Trung, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	4.000	0,037	
11.1	Lưu Đình Chung			CCCD: 034054005152 Ngày cấp: 20/8/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Bố đẻ
11.2	Trần Thị Tấn			CCCD: 034156004263 Ngày cấp: 20/8/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
11.3	Trần Hữu Vịnh			CMND: 150490626 Ngày cấp: 19/12/1998 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Bố vợ



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.4	Phạm Thị Lựa			CMND: 150466505 Ngày cấp: 12/12/1978 Nơi cấp: CA Thái Bình	Xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ vợ
11.5	Trần Thị Huyền			CCCD: 034183004276 Ngày cấp: 06/4/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Vợ
11.6	Lưu Tiến Hùng				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
11.7	Lưu Khánh Linh				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
11.8	Lưu Tiến Chính			CCCD: 034078002978 Ngày cấp: 20/8/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Anh ruột
11.9	Trần Thị Thân			CCCD: 034180003659 Ngày cấp: 20/8/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị dâu

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.10	Lưu Thị Mìn			CCCD: 034176006197 Ngày cấp: 20/8/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
11.11	Nguyễn Hữu Thụy			CCCD: 034074004366 Ngày cấp: 09/11/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Anh rể
11.12	Lưu Thị Tuyết			CCCD: 034181009572 Ngày cấp: 06/11/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
11.13	Tăng Văn Bằng			CCCD: 034077010229 Ngày cấp: 24/6/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	Anh rể
11.14	Lưu Thị Ngọc			CMND: 122170225 Ngày cấp: 13/3/2012 Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Giang	Xã Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	0	0	Em ruột
11.15	Hoàng Văn Tâm			CMND: 121521832 Ngày cấp: 13/3/2012 Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Giang	Xã Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	0	0	Em rể



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi
- Lưu: VT, TCNS

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Vũ Văn Khấn**